

**SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT BẮC KẠN
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG TỈNH BẮC KẠN**



**BAN ĐIỀU PHỐI DỰ ÁN HỖ TRỢ KINH DOANH
CHO NÔNG HỘ (CSSP) TỈNH BẮC KẠN**



TÀI LIỆU
HƯỚNG DẪN CÁC GIẢI PHÁP CHĂN NUÔI GÀ THÍCH ỨNG VỚI
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN



Bắc Kạn, năm 2023

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	2
I - THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GÀ TẠI TỈNH BẮC KẠN	3
II - NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN CHĂN NUÔI GÀ TẠI TỈNH BẮC KẠN.....	4
1. Rét đậm rét hại	4
2. Hạn hán	4
3. Nắng nóng	5
4. Mưa lớn kéo dài, bão và ngập lụt.....	5
III - CÁC GIẢI PHÁP THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG CHĂN NUÔI GÀ.....	5
1. Giải pháp về chuồng trại	5
2. Giải pháp về quản lý giống	7
3. Chăm sóc nuôi dưỡng	9
3.1. Giải pháp về thức ăn, nước uống	9
3.2. Giải pháp về chăm sóc	10
4. Giải pháp về công tác vệ sinh thú y, phòng bệnh	12
4.1. Xác định các phương pháp phòng bệnh cho gà	12
4.2. Vệ sinh, sát trùng chuồng trại, vườn thả và dụng cụ chăn nuôi.....	13
4.3. Phòng bệnh bằng vacxin cho gà.....	16
5. Giải pháp về xử lý chất thải trong chăn nuôi gà	18
5.1. Xử lý chất thải bằng ủ phân hữu cơ	18
5.2. Xử lý chất thải bằng chế phẩm sinh học	19
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	21

LỜI MỞ ĐẦU

Biến đổi khí hậu (BĐKH) là sự thay đổi của khí hậu (định nghĩa của Công ước khí hậu) được quy trực tiếp hay gián tiếp là do hoạt động của con người làm thay đổi thành phần của khí quyển toàn cầu và đóng góp thêm vào sự biến động khí hậu tự nhiên trong các thời gian có thể so sánh được. Biến đổi khí hậu xác định sự khác biệt giữa các giá trị trung bình dài hạn của một tham số hay thống kê khí hậu. Trong đó, trung bình được thực hiện trong một khoảng thời gian xác định, thường là vài thập kỷ.

Thích ứng với biến đổi khí hậu là sự điều chỉnh hệ thống tự nhiên hoặc con người đối với hoàn cảnh hoặc môi trường thay đổi nhằm mục đích giảm khả năng bị tổn thương do dao động và BĐKH hiện hữu hoặc tiềm tàng và tận dụng các cơ hội do nó mang lại.

Chăn nuôi gà của tỉnh Bắc Kạn đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp một lượng lớn thực phẩm cho con người, giải quyết việc làm, cung cấp phân bón cho trồng trọt... Tuy nhiên, dưới tác động của biến đổi khí hậu các thảm họa thiên nhiên như hạn hán, lũ lụt đang tăng lên đã và đang là mối đe dọa cho ngành chăn nuôi nói chung và chăn nuôi gà nói riêng. Nhiều bệnh nguy hiểm ngày càng tăng và diễn biến với cường độ phức tạp như Cúm gia cầm A H5N, H7N9, Newcastle.... Trái đất nóng lên làm ảnh hưởng đến sức đề kháng gà; lũ lụt, hạn hán làm gà bị cuốn trôi và chết hàng loạt.

Xuất phát từ những vấn đề trên để hỗ trợ người dân về các giải pháp kỹ thuật thích ứng làm giảm thiểu tác hại của biến đổi khí hậu đến chăn nuôi gà; Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành tài liệu: ***“Hướng dẫn các giải pháp chăn nuôi gà thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn”***.

I - THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GÀ TẠI TỈNH BẮC KẠN

Trong những năm gần đây ngành chăn nuôi tỉnh Bắc Kạn đng dần tăng trưởng khá, chăn nuôi đã tạo việc làm, nâng cao thu nhập và từng bước làm giàu cho người dân, góp phần phát triển kinh tế, ổn định xã hội. Theo số liệu niên giám thống kê chăn nuôi gà của tỉnh Bắc Kạn, tổng đàn gia cầm trong những năm gần đây chăn nuôi gà thịt của tỉnh đang có xu hướng phát triển cả về số lượng, chất lượng (Số con hiện có trung bình: 2.165.285 con; số con xuất chuồng: 1.986.651 con; tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 3.685 tấn/năm), và đa dạng phong phú về chủng loại con giống cũng như phương thức chăn nuôi. Chăn nuôi với các giống như gà mía lai, gà lai ri, gà lai chọi, gà ta bản địa ...tại một số hộ gia đình, trang trại nhỏ.

Mặt khác tỉnh Bắc Kạn có sự tập trung chỉ đạo của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực nông nghiệp đặc biệt là ngành chăn nuôi. Có nhiều cơ chế chính sách hỗ trợ được ban hành và triển khai thực hiện như hỗ trợ thực hiện các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với chế biến và thị trường...; công tác chuyển giao các tiến bộ KHKT được tiến hành thường xuyên bằng nhiều hình thức: tập huấn, hội nghị, hội thảo, tham quan mô hình, xây dựng mô hình trình diễn...

Qua kết quả rà soát, tình hình chăn nuôi gà trên địa bàn toàn tỉnh có hơn 18 trang trại, Hợp tác xã chăn nuôi gà với quy mô từ 500 đến hơn 10.000 con/ lứa. Quy mô chăn nuôi nông hộ còn nhỏ lẻ, hiệu quả thấp, chất lượng giống không đảm bảo do tỷ lệ đồng huyết, lai tạp cao, chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng được yêu cầu thị trường, các hộ chăn nuôi chưa xây dựng được liên kết chuỗi giá trị từ đầu vào đến đầu ra cho sản phẩm, ngành chăn nuôi gà chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp quan tâm, đầu tư.

Với những chính sách khuyến khích về phát triển chăn nuôi của tỉnh Bắc Kạn, trong thời gian tới sẽ mang lại hiệu quả kinh tế và xã hội nhất định. Đó là công tác giống trong nông hộ được quản lý, theo định hướng thị trường; tạo dựng được vùng nguyên liệu với những hộ sản xuất quy mô từ trung bình và lớn; có thể cung cấp thường xuyên ra thị trường; nông dân liên kết với các tác nhân để sản xuất theo hợp đồng, theo nhu cầu thị trường. Đa dạng dòng sản phẩm gà thương phẩm, gà thảo dược, gà thả vườn, gà thịt và các sản phẩm chế biến từ gà dán nhãn sản phẩm của Bắc Kạn trên thị trường. Xây dựng được kênh phân phối vào các cửa hàng, siêu thị với sản phẩm đa dạng; lợi nhuận tăng. Nông dân được tổ chức sản xuất trong Tổ hợp tác, Hợp tác xã, nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn về chăn nuôi gà. Phát triển chăn nuôi gà góp phần tạo

việc làm và thu nhập cho hộ nông thôn; người tiêu dùng được tiếp cận với sản phẩm thịt gà sạch chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, có thương hiệu và nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

II - NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN CHĂN NUÔI GÀ TẠI TỈNH BẮC KẠN

Trong những năm qua, chăn nuôi gia cầm nói chung và chăn nuôi gà nói riêng tại tỉnh Bắc Kạn đã phát triển khá hiệu quả và đóng góp chung vào giá trị sản xuất ngành nông nghiệp của tỉnh. Chăn nuôi gà đang từng bước chuyển dịch từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang hình thức chăn nuôi tập trung theo hình thức gia trại, trang trại gắn với đảm bảo vệ sinh môi trường. Bên cạnh kết quả đạt được, chăn nuôi gà vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, trong đó có những khó khăn bởi những hiện tượng thời tiết cực đoan do BĐKH gây ra. Cụ thể như sau:

1. Rét đậm rét hại

Thời tiết rét đậm rét hại gây ảnh hưởng nhiều đến chăn nuôi gà. Nhất là những đợt rét đậm kéo dài nền nhiệt xuống quá thấp, khiến cho gà không thể thích nghi được, nhất là gà mới nở, gà giai đoạn từ 1-30 ngày tuổi dễ mắc các bệnh về đường hô hấp, phân xanh phân trắng,... dẫn tới còi cọc, chậm lớn hoặc bị chết.

2. Hạn hán

Hạn hán kéo dài ảnh hưởng đến chăn nuôi gà chủ yếu là thiếu nguồn nước và thức ăn dùng cho chăn nuôi gà, bởi hạn hán khiến cho nguồn nước để nuôi/ trồng cây bổ sung thức ăn thô, xanh, thức ăn có hạt cho thiếu. Hạn hán khiến cho những nguồn cung cấp thức ăn, nước uống bị suy giảm, dẫn đến ảnh hưởng đến việc chăn nuôi và phát triển gà.



3. Nắng nóng

Gà là loại gia cầm không chịu được nhiệt do đặc điểm cơ thể gà có lớp lông dày, không có tuyến mồ hôi để giải phóng thân nhiệt. Do vậy, nắng nóng, thời tiết oi bức gà dễ bị say nắng, cơ thể giảm sức đề kháng, dễ mắc các bệnh truyền nhiễm. Trong những năm gần đây nắng nóng thường kéo dài và nền nhiệt cao làm vật nuôi bị mất nước, suy giảm sức đề kháng của vật nuôi là điều kiện phát sinh các loại dịch bệnh trên đàn gà như: Cúm gia cầm, tụ huyết trùng, Newcastle... làm tăng chi phí thuốc thú y, công chăm sóc,... Ngoài ra nắng nóng cũng làm tăng chi phí về điện, nước để làm mát trong quá trình chăn nuôi.



4. Mưa lớn kéo dài, bão và ngập lụt

Bên cạnh nắng nóng thì mưa lớn kéo dài, bão và ngập lụt cũng ảnh hưởng lớn đến chăn nuôi gà, làm phát sinh các mầm bệnh trên gà do chất thải từ các hộ gia đình tràn lan gây ô nhiễm nguồn nước... Mưa lớn gây lũ quét, lũ ống, ngập lụt cục bộ làm các nguồn cung cấp thức ăn cho chăn nuôi gà như: ngô, lúa.. bị ngập úng, thối rữa, hư hỏng. Các cơn bão cũng gây hư hỏng hệ thống các trang thiết bị, chuồng trại chăn nuôi,...

Ngoài những yếu tố ảnh hưởng trên, biến đổi khí hậu có thể làm tăng tỷ lệ ký sinh trùng và các bệnh ảnh hưởng đến hoạt động chăn nuôi. Mùa xuân bắt đầu sớm hơn và mùa đông ấm hơn có thể là cơ hội cho một số ký sinh trùng và các mầm bệnh tồn tại một cách dễ dàng hơn. Trong khu vực có lượng mưa tăng, độ ẩm cao, tác nhân gây bệnh phụ thuộc có thể phát triển mạnh.



(Ngập lụt làm gà bị chết hàng loạt)

III - CÁC GIẢI PHÁP THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG CHĂN NUÔI GÀ

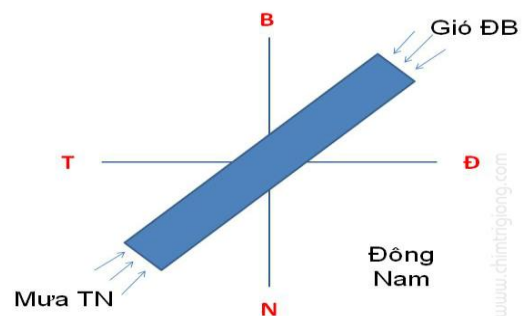
1. Giải pháp về chuồng trại

Để thích ứng với biến đổi khí hậu thì việc thiết kế chuồng trại trong chăn nuôi gà cần xây dựng theo nguyên tắc sau: “ *Thoáng mát về mùa hè và áp áp về mùa đông, đảm bảo vệ sinh, dễ cho ăn, chăm sóc, trao đổi không khí thuận lợi, tránh sự tác động của môi trường xung quanh chuồng nuôi.*”

- Hướng chuồng: Xây hướng Nam hoặc Đông-Nam

- Vị trí: Xây dựng chuồng trại phải phù hợp với quy hoạch tổng thể của khu vực và địa phương, quy định của Luật Chăn nuôi. Chuồng phải cách xa đường giao thông, khu dân cư, khu công nghiệp, công sở, trường học, khu chế biến sản phẩm chăn nuôi, bệnh viện, khu chăn nuôi khác và xa hệ thống kênh mương thoát nước thải của khu vực theo quy định.

- Chuồng nên có bãi chăn gà trồng thêm cây bóng mát (trồng cây ăn quả hoặc cây lâm



Hướng chuồng nuôi

nghiệp), có thể làm lán tạm để treo thêm máng ăn (chú ý tránh mưa ướt) và máng uống cho gà trong thời gian chăn thả.

- Có trang bị, dự trữ các vật dụng, dụng cụ để chống nóng (quạt thông gió, hệ thống phun nước...) và chống rét (chụp sưởi, rèm che, củ đốt, trấu, rơm...) cho đàn gà.



Vườn thả gà

- Diện tích chuồng: Tùy theo quy mô tùy theo phương thức chăn nuôi, tùy đối tượng gà mà có thể thiết kế kiểu chuồng nuôi khác nhau cho phù hợp, nhằm tạo được độ thông thoáng cho chuồng nuôi, nhất là khi nhiệt độ tăng cao, hạn chế nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm, góp phần tăng năng suất, hiệu quả chăn nuôi:

Chuồng nuôi gà con 10- 12 con/ m²

Chuồng nuôi gà dò 5 - 6 con/m²

Chuồng nuôi gà đẻ trứng giống 4 – 4,5 con/m²

+ Tường vách chuồng: Xây cách hiên 1 - 1,5 m , vách chỉ nên xây cao 30 - 40 cm còn phía trên dùng lưới thép hoặc phen nửa. Trường hợp tường vách được coi là tường bao thì phải có thêm cửa sổ để chuồng thông thoáng

+ Rèm che: Dùng vải bạt, bao tải,... Che cách vách tường 20 cm phía ngoài chuồng nuôi, nhằm bảo vệ cho gia cầm tránh được mưa, gió rét nhất là ở giai đoạn gà nhỏ.

+ Chuồng được ngăn làm nhiều ô, tùy diện tích nhưng ít nhất nên ngăn thành 2 - 3 ô để dễ quản lý đàn gà nhất là gà sinh sản. Nên ngăn ô bằng lưới thép hoặc nan tre đảm bảo thông thoáng.

+ Hệ thống xử lý chất thải: Có đường thoát nước bên ngoài, xung quanh chuồng nuôi để tránh hiện tượng ứ đọng nước thải, nước mưa. Đối với chăn nuôi quy mô trang trại, việc xây dựng hệ thống xử lý chất thải làm giảm ô nhiễm môi trường, giảm mầm bệnh, tăng lợi nhuận chăn nuôi.

2. Giải pháp về quản lý giống

Chăn nuôi chỉ thành công khi ta có con giống tốt, khỏe mạnh và vận chuyển chúng an toàn về đến trang trại. Thông thường hiện nay, đa phần người chăn nuôi đều không mấy quan tâm tới vấn đề này, thay vào đó họ chọn các nhà cung cấp giống gà con uy tín trên thị trường làm giúp họ khâu chọn giống gà con và vận chuyển. Tuy nhiên khi chọn con giống cần phải đảm bảo tiêu chuẩn giống, khỏe

manh, chăm sóc, nuôi dưỡng đúng kỹ thuật và được tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin theo quy định của thú y.

Cách ly đàn mới nhập ít nhất 2 tuần và theo dõi sức khỏe hàng ngày. Nếu chúng không có dấu hiệu bị bệnh thì sau 2 tuần có thể nhốt chung với đàn gia cầm hiện tại, nếu đàn mới có dấu hiệu bệnh thì phải cách ly ngay và điều trị.



(Gà cần được cách ly ít nhất 2 tuần khi mới mua về)

Một số yêu cầu khi vận chuyển gà

Không vận chuyển gà lúc trời quá nắng và mưa giông để gà con khỏi bị giảm sức đề kháng (dễ mắc bệnh).

Khi mua gà nên đựng vào thùng hay hộp giấy, không nên đựng gà trong các giỏ có cạnh sắc nhọn như giỏ tre, giỏ nứa (giỏ khi đi xe hoặc đi bộ do dao động, dằn xóc làm mỏ, chân, cánh gà bị xây sát và gà bị yếu sức). Tùy vào số lượng gà nên có dụng cụ đựng gà thích hợp tránh ảnh hưởng đến sức khỏe của gà trong quá trình vận chuyển.

Khi vận chuyển gà trong những ngày nắng nóng nên thực hiện vào buổi sáng sớm hoặc chiều mát.

Khi vận chuyển gà trong những ngày trời lạnh cần che chắn giữ ấm cho gà ngay trên phương tiện vận chuyển như để nhiều lá, rơm trên xe, có đệm lót tốt, có bạt tránh gió lùa xung quanh phương tiện vận chuyển

3. Giải pháp về chăm sóc, nuôi dưỡng

3.1. Giải pháp về thức ăn, nước uống

- Chủ động các nguồn thức ăn cho gà như: cám ngô, cám gạo sắn hoặc các loại cỏ chăn nuôi để đảm bảo nguồn thức ăn cho gà.

- Giun đất, trùn quế là những thực phẩm cung cấp đạm dồi dào cho gà.

- Vào mùa nóng, nhiệt độ cao: Gà là loại gia cầm không chịu nhiệt do đặc điểm cơ thể gà là có lớp lông dày, không có tuyến mồ hôi để giải phóng thân nhiệt. Vậy nên vào mùa hè, khi nhiệt độ tăng cao, thời tiết oi bức gà sẽ có biểu hiện say nắng như khó thở, thở gấp, mệt mỏi, bỏ ăn, xõa cánh..giảm sức đề kháng, dễ mắc các bệnh như tụ huyết trùng, thương hàn, Ecoli....về lâu dài sẽ ảnh hưởng đến khả năng phát triển của đàn gà.

+ Thức ăn: phải đảm bảo chất lượng tốt, dễ ăn, dễ tiêu hóa, thức ăn không được để quá 1 tuần. Những đợt nắng nóng kéo dài chú ý chia khẩu phần cho ăn nhiều bữa, cho ăn vào lúc sáng sớm, chiều mát và buổi tối, hạn chế cho ăn vào buổi trưa. Những ngày nắng nóng, tăng cường khẩu phần thức ăn xanh.

+ Nước uống: Cho gà uống đủ nước, đặc biệt là nước sạch. Trong những ngày nắng nóng bổ sung thêm điện giải, khoáng, hoặc vitamin C vào nước cho gà.



(Cung cấp vitamin, khoáng chất đầy đủ cho gà mùa nóng)

- Vào mùa đông, những ngày rét đậm, rét hại: Cho Gà ăn đầy đủ khẩu phần các loại cám có chất lượng tốt và ổn định, cho uống thêm B.Complex giúp cho Gà khỏe mạnh tăng sức đề kháng, cung cấp đủ nước uống sạch.

Khoảng 2 - 3 ngày cho gà uống nước tỏi pha loãng/lần, đập dập 2 - 3 củ tỏi sống, để trong không khí 15 - 20 phút sau đem hoà với 10 - 15 lít nước đem cho gà uống, bã tỏi rải quanh chuồng cho gà ngửi mùi.

3.2. Giải pháp về chăm sóc

* Chăm sóc gà mùa nóng.

- Cung cấp đầy đủ nước uống cho gà, tăng lượng máng uống cho gà làm sao để gà không phải chen chúc khi uống nước.

- Kích thích gà uống nhiều nước.

Bổ sung thêm chút muối vào nước uống sẽ làm đàn gà uống nước nhiều hơn, có tác dụng hạ nhiệt rất tốt.

- Thay đổi thời gian cho ăn.

Thường sau khi ăn khoảng 1-2 giờ, nhiệt độ cơ thể gà sẽ tăng thêm 7-10%. Vì vậy, vào thời điểm nắng nóng như hiện nay, bà con phải cho gà ăn vào sáng sớm (6h), chiều và đêm (7h-9h tối). Tuyệt đối không nên cho ăn vào ban ngày.

- Tăng cường Vitamin, điện giải.

Bổ sung B-complex giàu vitamin C, điện giải, đường vào trong nước uống để giúp gà giải nhiệt và tăng sức đề kháng.



(Trồng cây xanh xung quanh chuồng tạo bóng mát cho gà)

- Tối ưu chuồng trại.

Nhiệt độ trong chuồng nên đảm bảo khoảng 25-30 độ, độ ẩm khoảng 70%. Bà con nên treo nhiệt kế thủy ngân và ẩm kế để theo dõi. Nếu vượt quá mức này, nên xử lý như sau:

+ Chuồng trại có khu vực sân chơi hoặc bóng cây

- Điều chỉnh mật độ nuôi.

Nuôi nhốt với mật độ vừa phải như: gà úm: 50- 60con/m², gà 0,5-1kg nhốt 20-30con/ m², gà 2-3kg nhốt 7-10 con/ m². Nếu nóng quá có thể thả ra vườn, gốc cây quanh chuồng

* Chăm sóc gà mùa lạnh

- Khi vào mùa lạnh, thời tiết hay mưa phùn làm cho ẩm độ không khí tăng cao, thời tiết lại thay đổi thất thường mỗi khi có các đợt gió mùa đông bắc tràn về là điều kiện thuận lợi cho nhiều loại bệnh ở gia cầm phát sinh và lây lan mạnh. Vào thời gian này, gia cầm thường mắc các bệnh như: Cúm, hen gà CRD, Gumboro... Vì vậy, người nuôi cần tuân thủ đầy đủ lịch tiêm phòng vaccine cho gà.

Trong mùa đông, nhiệt độ giảm và độ ẩm tăng cao, người nuôi cần đảm bảo chuồng phải được khô thoáng và sạch sẽ, Chuồng nuôi gà cần kín gió, không nên có khe hở vì gió lùa gà sẽ rất lạnh và dễ bị bệnh. Đặc biệt, không nên làm cửa thông gió quá thấp sẽ khiến gió lùa vào. Chuẩn bị đầy đủ hệ thống bạt, rèm che chắn chuồng, bảo đảm chuồng trại kín, ẩm, khô. Bổ sung thêm bóng điện (bóng tròn, bóng hồng ngoại) để sưởi ấm cho gia cầm trong những ngày rét đậm, rét hại. Định kỳ phun sát trùng chuồng nuôi và khu vực xung quanh chuồng bằng các loại hóa chất như vôi bột, Iodine, Vikon... (khu vực xung quanh chuồng nuôi ít nhất 1 lần/tháng, trong chuồng nuôi ít nhất 2 lần/tháng). Đồng thời, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh để hạn chế nơi trú ẩn của các vật trung gian truyền bệnh như ruồi, muỗi, ve, rận, bọ chét...



(Che chắn chuồng bảo đảm chuồng trại kín, không bị gió lùa)

Hàng ngày vệ sinh máng ăn, máng uống, thay nước 2 - 3 lần/ngày. Kiểm tra chất độn chuồng nếu chỗ nào ẩm ướt phải thay ngay.

Khi mới nhập gà về vào những ngày có thời tiết thay đổi đột ngột phải bổ sung thuốc kháng sinh và tăng cường trợ sức trợ lực.

Có mật độ nuôi hợp lý đối với gà đẻ: 6-8 con/m²; gà thịt: 8-10 con/m² giúp cho gà điều chỉnh nhiệt độ cơ thể tốt hơn.

4. Giải pháp về công tác vệ sinh thú y, phòng bệnh

Dưới tác động của biến đổi khí hậu đã làm phát sinh nhiều loại dịch bệnh nguy hiểm đối với chăn nuôi gà như: Cúm gia cầm, Newcastle,... Chính vì vậy để hạn chế những nguy cơ về dịch bệnh thì công tác thú y trong chăn nuôi gà vô cùng cần thiết và quan trọng, nó quyết định đến sự thành bại của người chăn nuôi.

4.1. Xác định các phương pháp phòng bệnh cho gà

Công tác vệ sinh phòng bệnh cho gà có vai trò quan trọng quyết định đến sự thành công hay thất bại của chăn nuôi gà. Nếu thực hiện tốt công tác phòng bệnh cho gà sẽ hạn chế dịch bệnh xảy ra và lây lan, đồng thời quyết định thành công của chăn nuôi gà.

- Để thực hiện tốt công tác phòng bệnh cho gà cần thực hiện tốt 2 phương pháp sau:

+ Ngăn không cho gà tiếp xúc với mầm bệnh: Mầm bệnh tiếp xúc với gà đến từ nhiều nguồn khác nhau như:

Gia cầm, gia súc bị bệnh;

Thức ăn, nước uống nhiễm mầm bệnh;

Bụi trong không khí nhiễm mầm bệnh;

Chất độn chuồng, dụng cụ chăn nuôi nhiễm mầm bệnh;

Giày, dép, chân tay người chăn nuôi hoặc khách nhiễm mầm bệnh;

Phương tiện vận chuyển nhiễm mầm bệnh;

Chuột, côn trùng và chim hoang dã...

Để ngăn chặn các nguồn lây nhiễm này người chăn nuôi phải thực hiện tốt công tác vệ sinh chuồng trại, dụng cụ thiết bị, thức ăn, nước uống, tiêu diệt chuột côn trùng và ngăn không cho chim hoang đến cư trú

+ Nâng cao sức đề kháng cho gà: Song song với công tác vệ sinh phòng bệnh thì phải tăng cường sức đề kháng cho gà thường xuyên như:

Đảm bảo chuồng nuôi luôn thoáng, mát, sạch; Cho gà ăn đủ chất dinh dưỡng trong khẩu phần.

Thức ăn, nước uống phải vệ sinh sạch sẽ không có mầm bệnh và chất độc hại đến sức khỏe;

Dùng thuốc và vacxin phòng bệnh cho gà theo lịch dùng thuốc;

- Để chăn nuôi gà đem lại hiệu quả cần thực hiện tốt 3 nguyên tắc phòng bệnh sau:

Nguyên tắc 1: Ngăn chặn sự tiếp xúc của mầm bệnh với gia cầm

Không mua vật nuôi không rõ nguồn gốc.

Không cho các vật nuôi khác, người lạ, dụng cụ lạ vào khu vực chăn nuôi.

Quản lý tốt công tác cách ly và vệ sinh thân thể trước khi vào khu vực chăn nuôi của công nhân, cán bộ và khách tham quan.

Tăng cường công tác vệ sinh chuồng trại, dụng cụ và duy trì tốt công tác sát trùng dụng cụ, phương tiện và khu vực chăn nuôi.

Nguyên tắc 2: Nâng cao sức đề kháng của gia cầm

Xây dựng chuồng trại đúng kỹ thuật đảm bảo cho vật nuôi có chỗ ở tốt.

Cho vật nuôi ăn và uống tốt (thức ăn đủ dinh dưỡng, thức ăn không biến chất, uống nước sạch được tiệt trùng, nước uống không có độc chất) và chăm sóc vật nuôi đúng quy trình kỹ thuật.

Tẩy ký sinh trùng và tiến hành tiêm phòng triệt để với các loại vacxin.

Nguyên tắc 3: Giám sát và kiểm tra chặt chẽ sức khỏe gia cầm

- Xây dựng lịch tiêm phòng và mở sổ ghi chép theo dõi quá trình tiêm phòng của vật nuôi chặt chẽ.

- Ghi chép hàng ngày tình trạng sức khỏe vật nuôi vào sổ nhật ký thú y và định kỳ

- Phát hiện kịp thời chẩn đoán chính xác, cách ly nhanh chóng, điều trị khẩn trương các cá thể nghi nhiễm và nhiễm bệnh.

4.2. Vệ sinh, sát trùng chuồng trại, vườn thả và dụng cụ chăn nuôi

- Vệ sinh trước khi nuôi: Chú ý vệ sinh khu vực chuồng gà, khu vực xung quanh chuồng, chất độn chuồng, dụng cụ chăn nuôi trước khi đưa gà vào nuôi. Để trống chuồng 2 ngày trước khi thả gà vào.

- Vệ sinh trong khi nuôi :

+ Chuồng nuôi gà cần đảm bảo đúng mật độ, thoáng, mát, khô, sạch, có ánh nắng mặt trời chiếu vào.

+ Sân thả gà cần khô, thoáng, mát, có hàng rào bao quanh và được quét dọn hàng ngày.

+ Nếu nuôi gà có độn chuồng thì độn chuồng (trấu, rơm bào, mùn cưa....) phải luôn mới, khô nên phơi nắng trước khi cho vào chuồng gà.

+ Ổ đẻ cần để nơi khô ráo, thoáng mát, đệm lót phơi nắng kỹ trước khi trải vào ổ và thay thường xuyên để tránh mầm bệnh cư trú.

+ Thường xuyên quét phân, thay độn chuồng, rắc vôi bột vào các nơi ẩm thấp, quét vôi chuồng nuôi, sân thả gà. Phun thuốc diệt muỗi, mò, mạt.

+ Phân gà, độn chuồng cần được ủ kỹ để diệt mầm bệnh trước khi đưa ra ngoài.

- Vệ sinh sát trùng sau mỗi đợt nuôi :

Theo trình tự sau:

+ Thu gom phân gà, độn chuồng, rác thải vào một nơi và ủ kỹ để diệt mầm bệnh.

- + Quét dọn sạch phân, rác, mạng nhện
- + Sửa chữa chuồng, vá lại những chỗ nền chuồng bị hỏng
- + Cọ rửa chuồng, dụng cụ chăn nuôi bằng nước sạch, có áp suất cao.
- + Sát trùng bằng chất khử trùng
- + Để trống chuồng 2 - 3 tuần.
- Các biện pháp khử trùng:
 - + Ánh nắng mặt trời: dùng để phơi máng ăn, máng uống, dụng cụ chăn nuôi, độn chuồng, nguyên liệu thức ăn.
 - + Dùng nước sôi để rửa các dụng cụ chăn nuôi
 - + Vôi bột: có thể dùng rắc xung quanh và những nơi ẩm ướt bên trong chuồng nuôi, rắc vào hố sát trùng trước cửa chuồng nuôi. Để 2 – 3 ngày rồi quét.
 - + Nước vôi: tốt nhất là dùng nước vôi mới tôi; dùng để quét nền chuồng, sân chơi và xung quanh tường.
 - + Dùng các chất sát trùng: để phun toàn bộ nền và tường chuồng, ngâm và rửa dụng cụ cho vào hố sát trùng, phun tiêu độc xác chết, phun phương tiện vận chuyển một số dùng để sát trùng nước uống.

- Vệ sinh thức ăn, nước uống

Máng ăn, máng uống cần có chụp để gà khỏi nhảy vào, cần rửa sạch hàng ngày.

Thức ăn cần đảm bảo khô, không ẩm, mốc, thay hàng ngày.

Nước uống cho gà đảm bảo sạch và thay thường xuyên.

Không cho gà bệnh ăn, uống chung với gà khỏe.

- Cách ly hạn chế dịch bệnh

Hạn chế người ra vào nơi nuôi gà. Nếu có dịch bệnh xung quanh thì không cho người ngoài đến, người nuôi gà không sang nơi có dịch.

Ngăn không cho gà tiếp xúc với ngan, vịt, bồ câu, chim sẻ, chuột, lợn và các động vật khác là những nhân tố truyền bệnh.

Thường xuyên loại thải những gà ốm yếu ra khỏi đàn để tránh lây lan bệnh.

Cần phân biệt gà khỏe với gà ốm dựa vào các đặc điểm sau đây:

Gà khỏe	Gà ốm
Nhanh nhẹn hoạt bát. Luôn hoạt động: đi chạy tìm thức ăn	Mệt mỏi, ủ rũ. Đứng hoặc nằm một chỗ
Ăn uống tốt	Ăn uống kém
Mắt sáng, mở to	Mắt nhắm, lơ đãng
Lông mượt phủ đều	Lông xù, xơ xác

Chân thẳng, bóng mập	Chân khèo, liệt, khô, gầy
Mỏ sáng, bóng, đều	Mỏ khô
Mào tích đỏ tươi, sáng bóng màu	Mào tích tím, nhạt nhạt, thủy thũng
Cánh úp gọn vào thân	Cánh sã
Hậu môn khô, lông xung quanh toì, bông	Hậu môn ướt, lông dính bết phân
Thở đều, mũi khô	Thở khó, mũi có dịch nhầy, ho, hắt hơi, vảy mủ
Phân mềm có khuôn	Phân lỏng, màu vàng hoặc trắng xanh, có máu, có giun sán
Đẻ bình thường	Đẻ giảm hoặc ngừng đẻ bất thường

Khi gà mắc bệnh hoặc ghi mắc bệnh cần thực hiện các biện pháp sau:

+ Áp dụng các biện pháp cách ly để hạn chế bệnh lây lan. Tách riêng con ốm để theo dõi và điều trị.

+ Không bán gà bệnh. Không mua thêm gà khoẻ về nuôi.

+ Xác gà chết cần phải đưa ngay ra khỏi khu vực chăn nuôi để xử lý. Gà ốm, chết bệnh đốt hoặc chôn kỹ, rắc vôi bột.

+ Khi có gà nghi mắc bệnh: cần tăng cường các biện pháp vệ sinh và sát trùng chuồng trại. Cần quét phân, sát trùng tiêu độc hàng ngày nơi nuôi gà, sân thả gà bằng thuốc sát trùng, vôi, nước sôi, hơ lửa...

+ Đối với gà chưa mắc bệnh phải dùng vắc xin phòng hoặc dùng thuốc điều trị theo hướng dẫn của cán bộ thú y cơ sở.

+ Máng ăn, máng uống, các dụng cụ chăn nuôi cần rửa sạch, phơi khô dưới ánh nắng mặt trời, sát trùng tiêu độc trước khi sử dụng lại.

+ Báo cán bộ thú y cơ sở đến kiểm tra khi thấy gà bị bệnh dịch.



(Phun khử trung tiêu độc định kỳ trong chăn nuôi)

* Xử lý gà ốm, chết:

- Không được giết mổ bừa bãi. Nếu gà bị ốm, chết không được bán hoặc ăn thịt. Phải có khu mổ khám và đốt hoặc chôn xác gia cầm. Khi chôn phải chôn sâu, trước khi lấp phải rắc vôi bột lên trên. Thường xuyên phun thuốc sát trùng khu vực này. Không được sử dụng lại thức ăn thừa của những đàn gà bị bệnh cho đàn khác.

- Trong quá trình thực hiện những công việc trên, người chăn nuôi đặc biệt phải chú ý bảo vệ mình bằng cách mặc quần áo bảo hộ, đeo khẩu trang, đi ủng, đeo kính bảo hộ, đội mũ, đi găng tay, sau khi thực hiện công việc xong phải tắm rửa và vệ sinh cá nhân cẩn thận.

4.3. Phòng bệnh bằng vaccin cho gà

- Dùng vắc xin phòng bệnh để nâng cao khả năng miễn dịch và sức đề kháng chống bệnh cho gà. Vắc xin phòng bệnh cho gà có 2 loại :

+ Vắc xin nhược độc (vắc xin sống) có thể dùng qua đường nhỏ mắt, mũi, cho uống, phun khí dung hay tiêm chủng.

+ Vắc xin vô hoạt (vắc xin chết) dùng cho gà chủ yếu là đường tiêm qua cơ hoặc tiêm dưới da.

Căn cứ vào tình hình hình dịch tễ của từng địa phương, có thể tham khảo có thể tham khảo lịch tiêm phòng dưới đây:

Ngày tuổi	Loại Vaccin
01	Tiêm phòng MaRek
3-7	Vaccin Lasota lần I Vaccin Gumboro lần 1
7	Chủng đậu
10 -14	Vaccin Gumboro lần II pha theo hướng dẫn của nhà sản xuất
19 - 21	Vaccin Lasota lần II
25	Vaccin Gumboro lần III
35 - 40	Tẩy giun sán
50 - 60	Vaccin Newcastle H1, tiêm dưới da. Tiêm nhắc lại sau 4 - 6 tháng. Vaccin Tụ huyết trùng. Tiêm nhắc lại sau 4 - 6 tháng

Lưu ý khi sử dụng vaccin:

+ Một số loại vaccin luôn bảo quản 2 – 8⁰C (đúng với chỉ dẫn ghi trên nhãn mác)

+ Không để vaccin ở nhiệt độ bên ngoài, không để ánh sáng chiếu trực tiếp.

- + Vacxin bệnh nào chỉ dùng để phòng bệnh đó.
- + Khi dùng vacxin phải kiểm tra: nhãn mác, hạn dùng, chủng loại, trạng thái, màu sắc của vacxin. Không dùng vắc xin quá hạn, biến màu, viên đông khô bị vỡ, bị teo nhỏ, vacxin nhũ dầu bị tách lớp, biến màu...
- + Dụng cụ, ống tiêm, kim tiêm, nước cất phải vô trùng, sau khi hấp hoặc luộc phải để nguội mới dùng.
- + Đối với vacxin nhược độc không dùng cồn sát trùng dụng cụ sử dụng.
- + Đối với vacxin có bổ trợ phải lắc kỹ trước khi lấy ra và tiêm bắp sâu.
- + Vacxin thừa, dụng cụ dùng xong phải được tiệt trùng và không vứt bừa bãi.
- + Chỉ dùng vacxin cho gà khỏe, không dùng cho gà đang ốm bệnh.



Nhỏ miệng



Tiêm dưới da



Nhỏ mắt, nhỏ mũi



Tiêm bắp

(Sử dụng vacxin cho gà)

5. Giải pháp về xử lý chất thải trong chăn nuôi gà

5.1. Xử lý chất thải bằng ủ phân hữu cơ

cho cho cây trồng. Phân sau khi ủ trở lên tơi xốp và không có mùi hôi thối; các loại vi sinh vật có gây bệnh bị tiêu diệt bởi nhiệt độ đồng ủ. Đây được coi là một trong những hướng đi bền vững cho ngành nông nghiệp hữu cơ.

Yêu cầu hồ ủ phân: Có mái che mưa, nắng. Nền xi măng hay đất sét nện. Thường xuyên phun thuốc sát trùng quanh hồ ủ để diệt ruồi, muỗi. Vị trí: Cách xa giếng, nguồn nước, không bị ngập úng nước, cuối hướng gió.

Bước 1: Cắt rom rạ và cây phân xanh trước khi trộn với phân gà

Bước 2: Trộn phân gà với rom rạ hoặc một số cây phân xanh khác theo tỷ lệ: 3 phân gà + 1 phân xanh hoặc 02 phân gà + 1 phân xanh.

Bước 3: Khi trộn có thể cho thêm nước để có độ ẩm phù hợp đạt khoảng 70%.

Chọn vị trí bằng phẳng, đào rãnh và lót lá cây trước khi đánh đống để làm cho đáy đống phân được thoáng khí, dễ thoát nước và thông hơi.

Bước 4: Đánh phân thành đống hình bán cầu cao 1,2 – 1,5 m, đường kính dưới mặt đất 2 m (đánh đống càng to càng tốt để giữ độ ẩm phù hợp).

Bước 5: Phủ 1 lớp đất bùn dày 3 – 5 cm bên ngoài. Để che mưa và chống gió thì có thể dùng lá chuối hoặc các loại lá khác, nilon, bạt nhựa... che lên bên ngoài và chèn gạch đá xung quanh.



(Ủ phân đúng quy trình cho nguồn phân bón hữu cơ hiệu quả)

Chú ý:

- Sau khi ủ xong, tránh phơi trực tiếp dưới ánh nắng và sử dụng tốt nhất sau 1,5 - 2 tháng.
- Nếu phân gia súc ồm thì trộn thêm vôi bột vào phân sau đó đem ủ.

- Có thể trộn thêm chất phụ gia như lân, kali vào phân chuồng để rút ngắn thời gian ủ và hạn chế đạm bị phân hủy.

- Nếu có hố ủ phân thì hố phải có nắp và không để nước thấm ra ngoài.

5.2. Xử lý chất thải bằng chế phẩm sinh học

a. Xử lý môi trường bằng men sinh học

Hiện nay, người chăn nuôi đã sử dụng men vi sinh để xử lý ô nhiễm môi trường. Có một số loại men được sử dụng để trộn vào thức ăn, nước uống vừa làm tăng tỷ lệ tiêu hóa thức ăn, vừa giảm mùi hôi thối trong phân và nước tiểu hoặc có loại được dùng để phun, rắc vào nền chuồng hoặc nước thải để giảm ô nhiễm môi trường.



(Rắc chế phẩm sinh học lên đệm lót)

b. Chăn nuôi trên đệm lót sinh học

Đệm lót sinh học cho trâu, bò được làm bằng các nguyên liệu bao gồm: trấu, mùn cưa, vỏ lạc, xơ dừa, lõi ngô,... có độ dày từ 30 - 40 cm; sử dụng chế phẩm EM phun đều lên nguyên liệu; đập kín mặt bằng bằng bạt hoặc ny lon trong 1 tuần để đệm lót lên men vi sinh. Sau 3 tháng sử dụng có thể bổ sung thêm giá thể (nguyên liệu trấu, mùn cưa, xơ dừa...). Sau 6 tháng sử dụng có thể thay thế nền đệm lót, người chăn nuôi có thể tận dụng đệm lót đã sử dụng này làm phân bón cho cây trồng.

Đệm lót sinh học chứa các vi sinh vật có lợi luôn hoạt động và sinh nhiệt giúp ức chế, tiêu diệt vi khuẩn có hại, làm ấm cho trâu, bò giúp tăng khả năng kháng bệnh cho trâu, bò. Việc sử dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi trâu, bò sẽ giảm được mùi hôi, đảm bảo an toàn dịch bệnh; làm ấm phần chân, bụng cho

trâu, bò giúp tiêu hóa tốt, giảm đáng kể tình trạng chướng bụng, bệnh lở mồm long móng, cước chân giúp người chăn nuôi hạn chế việc sử dụng thuốc thú y. Bên cạnh đó còn tiết kiệm được chi phí điện nước và nhân công để vệ sinh chuồng trại. Đặc biệt, sử dụng đệm lót sinh học cho trâu, bò sinh sản sẽ xử lý dứt điểm tình trạng trâu, bò mẹ mang thai, bê con bị ngã do trơn trượt.

Cách làm đệm lót

Bước 1: Lấy 1 kg chế phẩm BALASA-N01 trộn với 20 kg ngô còn lại cho vào 5 – 7 lít dịch men xoa cho ẩm đều.

Bước 2: Rải lớp chất độn dày 20 cm có thể là mùn cưa hay mùn cưa trộn trấu. Tưới khoảng 100 lít dịch men đã làm ở trên. Rắc đều 2/3 số bột ngô trong dịch men lên trên bề mặt, lấy tay xoa cho đều. Độ ẩm khoảng 60%.

Bước 3: Rải tiếp 20 cm mùn cưa. Tưới dịch men (60 - 70 lít) đều lên bề mặt. Nếu chưa đủ ẩm thì phun thêm nước sạch cho vừa đủ. Rắc số bột ngô trong dịch men còn lại lên trên. Rắc thêm 5 kg bột ngô ở bước 1 xoa cho đều (độ ẩm khoảng 50 – 60%).

Bước 4: Lớp trên cùng 10 – 20 cm nhất thiết phải là lớp mùn cưa, sau khi tưới số dịch men còn lại (30 - 40 lít), nếu chưa đủ ẩm thì phun thêm nước sạch lên toàn bộ bề mặt lớp đệm lót. Rắc nốt số bột ngô làm ở bước 1.

Bước 5: Đậy kín toàn bộ bề mặt bằng bạt hoặc nilon. Nếu nhiệt độ bên ngoài quá cao có thể không cần che.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS. Nguyễn Thị Mai (2009). Giáo trình chăn nuôi gia cầm. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
2. PGS.TS Trần Thanh Vân (2015). Giáo trình chăn nuôi gia cầm. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
3. Quyết định số 3194/QĐ-BNN-CN ngày 11 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy trình kỹ thuật Sử dụng chế phẩm sinh học để tạo đệm lót sinh học chăn nuôi;
4. Trần Thanh vân, Hoàng Thị Lan, Nguyễn Thị Tuyết Minh (2020). Sổ tay hỏi đáp về thực hành tốt và an toàn sinh học trong chăn nuôi gà thịt quy mô vừa và nhỏ. Hà Nội, FAO.
5. Sổ tay mô hình chuỗi giá trị nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu (LIFSAP),2021;
6. Elisabeth Simelton, Lê Văn Hải, Lê Đình Hòa, Rene Vidallo, Julian Gonsalves. Biến đổi khí hậu và ảnh hưởng tới Nông nghiệp. Trung tâm nghiên cứu Nông lâm Thế giới (ICRAF Việt Nam).
7. Văn bản số 386/CN-MTCN ngày 30/5/2023 của Cục Chăn nuôi hướng dẫn công tác phòng chống nắng nóng cho vật nuôi;